

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC,  
LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, ỦY BAN NHÂN DÂN  
CẤP XÃ VÀ TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG<sup>1</sup> (16 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG (03 TTHC)</b>						
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (03 TTHC)</b>						
1	Cấp bản sao từ sổ gốc (2.000908)	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực	Không	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng,	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.

<sup>1</sup> Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				tuyên toàn trình.		<p>giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p>	
2	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và	Ngày trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân	10.000đ/ trường hợp	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ;</p>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện thành

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không đi kèm chỉ được) (2.000884)	hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Tổ chức hành nghề công chứng.	cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng.		<p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>- Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng</p>	phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.	
3	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng (2.001008)	Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Tổ chức hành nghề	Người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng.	10.000đ/ trường hợp	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	công chứng.			- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.	
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)</b>						
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (06 TTHC)</b>						
1	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp (1.001122)	30 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Người có yêu cầu nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, căn cứ pháp lý, thành phần hồ sơ.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các Thông tư trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p>	
2	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (1.009832)	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	Người có yêu cầu nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	Không	<p>- Luật giám định tư pháp năm 2012;</p> <p>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX;</p> <p>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP</p>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thời hạn giải

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	chính công ích.		ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; <i>- Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các Thông tư trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</i>	quyết, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý.
3	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp (2.000568)	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Người có yêu cầu nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; <i>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</i>	Không	- Luật giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IX; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; <i>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</i>	
4	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp (1.001216)	<i>12 ngày làm việc</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul>	Người có yêu cầu nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- <i>Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</i></li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX;</li> <li>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i></li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.
5	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn	<i>03 ngày làm việc</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Trung tâm Phục</li> </ul>	Người có yêu cầu nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật giám định tư pháp năm 2012;</li> <li>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX;</li> <li>- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ,

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	phòng giám định tư pháp (2.000555)		vụ hành chính công cấp xã.	- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.		ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	thời hạn giải quyết, căn cứ pháp lý.
6	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất (1.001117)	03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Người có yêu cầu nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, căn cứ pháp lý.
<b>C</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHỨNG THỰC CẤP XÃ (07 TTHC)</b>						
1	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001035)	Không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ: - Trực	50.000 đồng/ giao dịch <i>Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại</i>	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ,

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	<p>tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</p>	<p><i>tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thì không phải nộp phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài</i></p>	<p><i>ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - <i>Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.</i></p>	<p>phí, căn cứ pháp lý. Đã cắt giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>sản.</i>		
2	Chứng thực di chúc (2.001019)	Không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. rường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul>	<p>Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	50.000 đồng/ di chúc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		cho người yêu cầu chứng thực.					
3	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (2.001016)	Không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul>	<p>Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	50.000 đồng/ văn bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình thực hiện, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		(giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.					
4	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001406)	Không quá 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul>	<p>Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	50.000 đồng/ văn bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.</p> <p>Đã cắt giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.					
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch (2.000913)	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul>	<p>Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul>	30.000 đồng/ giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.					
6	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch (2.000927)	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul>	<p>Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul>	25.000 đồng/ giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực					
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực (2.000942)	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul>	Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ Trực tiếp.	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/ bản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;</i></li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý.

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực				- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.	

**Tổng số TTHC sửa đổi bổ sung:**

**16 TTHC**

**Trong đó:**

**Số TTHC thực hiện qua DVC trực tuyến toàn trình:**

**02 TTHC**

**Số TTHC thực hiện qua DVC trực tuyến một phần:**

**09 TTHC**

**Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích:**

**13 TTHC**